TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 162/2023/HS-ST Ngày 30 - 6 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hiệu.

Bà Cầm Thị Đoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Lệ Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/01/1989. Nơi sinh: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản D, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lê Văn T (Đã chết); con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954; Vợ là Hà Thị H, sinh năm 1987 và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 08/4/2023 cho đến ngày 14/6/2023 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hà Văn T1, sinh năm 1987, trú tại Bản D, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1987, trú tại Bản D, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người làm chứng*

1. Anh Hà Văn H, sinh năm 1985, trú tại Bản D, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại Bản D, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2023, Lê Văn T uống rượu cùng anh rể là Hà Văn H, sinh năm: 1985 cùng bản sau đó cùng nhau đi đến homestay của Hoàng Văn T, sinh năm: 1963, trú cùng bản hát karaoke. Khoảng 15 phút sau, Lò Văn Đ, sinh năm: 1985 và Hà Văn T, sinh năm: 1987, đều trú cùng bản đi đến nhà T chơi. Quá trình hát karaoke giữa T và T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do T1 có lời lẽ xúc phạm với T về việc trước đây có quan hệ tình cảm với vợ của T. Thắng yêu cầu T1 và T đi về nên T1 và T đi xuống dưới nhà sàn, lao vào đấm đá nhau. Đướng và Huê đi đến can ngăn, nhưng T1 và T không dừng lại mà tiếp tục đánh nhau tại khu vực cổng nhà Thắng. T có lời lẽ thách thức với T1 nếu muốn tiếp tục đánh nhau thì hẹn đến nhà của T. Sau đó T đi về sang nhà hàng xóm (phía đối diện là Hà Văn Điện) ngồi uống nước cùng H. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, T1 do bực tức T nên đã cầm theo 01 con dao đi xe máy đến nhà của T. Khi T1 đi đến, T nhìn thấy T1 cầm dao nên đã lấy 01 chiếc kéo để trên mặt bàn uống nước nhà Điện. Khi T1 đi gần đến vị trí của T, T1 vung dao chém về phía T nhưng T đưa tay trái lên đỡ làm con dao rơi xuống đất, sau đó T dùng kéo đang cầm ở tay phải đâm về phía mạn sườn bên trái của T1 khiến T1 bị thương, được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên từ ngày 07/4/2023 đến ngày 18/4/2023 phục hồi ra viện đồng thời có đơn đề nghị đến Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giải quyết.

Thu giữ vật chứng thu giữ 01 con dao, 01 chiếc kéo do ông Lò Văn Thương giao nộp.

Ngày 14/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định nơi xảy ra vụ án tại bản D, xã TL, huyện Mộc Châu. Phía Bắc giáp nhà Hà Văn Điện. Phía Nam giáp nhà Lê Văn T. Phía Đông, phía Tây giáp đường liên xã.

Vị trí 1 là khoảng sân bê tông trước cửa nhà Lê Văn Chung kích thước 11 x 7m. Vị trí 2 là đoạn đường liên xã trước cửa nhà Lê Văn Chung rộng 3,3m. Vị trí 3 là đống cát sạn diện tích 2,5 x 5,3m nằm tại trước cửa nhà Hà Văn Điện, cách mép đường 3,6m theo hướng Nam và cách sân nhà Hà Văn Điện 0,75m. Vị trí 4 là chiếc bàn gỗ kê chính giữa tầng 1 nhà sàn của Hà Văn Điện có kích thước 1,5 x 0,9

x 0,73m, xung quanh bàn kê 06 chiếc ghế gỗ. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 10/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu T tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lê Văn T và Hà Văn T1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 102 ngày 13/4/2023 của T tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: "*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T tại thời điểm giám định là 10%. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Thương tích vết xây xước da vùng mặt, lưng, tay phải, chân phải do tác động trực tiếp của vật tày, diện tiếp xúc giới hạn gây ra*".

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 103 ngày 13/4/2023 của T tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

- Vết thương phần mềm vùng môi (xếp 06%);

- Vết thương phần mềm ngực trái (xếp 03%);

- Tổn thương mang phổi trái đã phẫu thuật lưu màng phổi, hiện tại phổi trái còn ít dịch (xếp 05%);

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn T1 tại thời điểm giám định là 13%.

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Thương tích vết thương phần mềm vùng môi, ngực trái tại vị trí khoang liên sườn IV-V và VIII-IX do tác động trực tiếp của vật sắc nhọn, diện tiếp xúc giới hạn gây ra. Thương tích vết xây xước ngực trái tại vị trí xương sườn VII do tác động trực tiếp của vật tày, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Kết luận khác: Thương tích vết thương vùng ngực trái, cung bên đường nách trước trên cơ thể Hà Văn T1 không nằm trong vùng trọng yếu của cơ thể (ở phần ngực nếu nằm trong vị trí T thất (tim) thì là vùng trọng yếu của cơ thể).Với thương tích vùng ngực trái gây tổn thương thành ngực, màng phổi, không tổn thương nhu mô phổi như trên cơ thể Hà Văn T1 nếu không cấp cứu kịp thời bệnh nhân cũng chưa thể dẫn đến tử vong ngay được.

Ngày 10/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định vật chứng thu giữ là chiếc kéo có ADN của Lê Văn T, Hà Văn T1 hay không. Tại Kết luận giám định số 2674 ngày 17/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Trên chiếc kéo gửi giám định có ADN của Hà Văn T1; không phát hiện thấy ADN của Lê Văn T*".

Về vấn đề dân sự: Gia đình bị cáo (chị Hà Thị H vợ bị cáo) và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng)*, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số: 118/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, quản lý trong quá trình thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc chị Hà Thị H (vợ bị cáo) đã bồi thường cho bị hại Hà Văn T1 số tiền 9.000.000 đồng.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 bao dao, 01 chiếc áo cộc tay màu đen, 01 quần sóc màu xanh, 01 chiếc kéo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và hoàn toàn nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực hiệm điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với các dấu vết để lại trên cơ thể người bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích của T tâm pháp y Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận giám định ADN của Bộ khoa học hình sự Bộ công an và vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Lê Văn T và Hà Văn T1 do đã uống rượu, anh Hà Văn T1 có lời lẽ xúc phạm trong quá trình hát Karaoke dẫn đến đánh nhau và được mọi người can ngăn nhưng đến khoảng 16 giờ 45 phút, T1 do bực tức T nên đã cầm theo 01 con dao nhọn dài 41cm đi xe máy đến nhà của T. Khi T1 đi gần đến vị trí của T, T1 vung dao chém về phía T, T đưa tay trái lên đỡ làm con dao rơi xuống đất, sau đó T dùng kéo đang cầm ở tay phải đâm vào mạn sườn bên trái của T1 gây tổn hại sức khỏe của T1 13% (trong đó sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm là 8%). Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, giữa bị cáo, bị hại chỉ do mâu thuẫn nhỏ trong lời nói mà giữa bị cáo và bị hại gây ra đánh nhau dẫn đến bị cáo dùng kéo đâm vùng sườn của bị hại. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật đồng thời răn re phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm điều cấm, sau khi phạm tội được gia đình có đơn xin Bảo lãnh, vụ việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại có lời lẽ xúc phạm, đánh bị cáo bị tổn thương 10% và cầm dao tìm đến tận nhà đánh bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động tới gia đình thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng và được bị hại có đơn bảo lãnh xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa phương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội và không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và an ninh trật tự, an toàn xã hội cũng phù hợp với quan điểm của Việm kiểm sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra chị Hà Thị H vợ bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 bao dao, 01 chiếc áo cộc tay màu đen, 01 quần sóc màu xanh, 01 chiếc kéo là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với bị hại Hà Văn T1 có hành vi đánh bị cáo Lê Văn T gây thương tích 10% đây chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Nên ngày 05/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Văn T1;

- Đối với bị cáo Lê Văn T bị anh Hà Văn T1 đánh gây thương tích 10% và không yêu cầu anh T1 bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội: "*Cố ý gây thương tích"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (30/6/2023).

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*". Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật thi hành án hình sự"

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận chị Hà Thị H đã thỏa thuận bồi thường xong số tiến 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) cho bị hại, chị Hương không không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 41cm, tay cầm bằng gỗ dài 13,5cm có lưỡi dao bàng kim loại dài 27cm; 01 bao dao bàng gỗ dài 32cm có dây buộc; 01 chiếc kéo dài 17cm có tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài 6cm, lưới kéo bằng kim loại dài 11cm; 01 chiếc áo cộc tay màu đen, 01 quần soóc màu xanh.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh